



**Tuần 42 (11-15/10/21)**

## **BSC WEEKLY REVIEW**

***Gói kích thích kinh tế mới, VN-Index  
kiểm tra vùng 1370-1380 điểm***



# NỘI DUNG

- 1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI:** *Gói kích thích kinh tế mới, VN-Index kiểm tra vùng 1370-1380 điểm*
- 2. PTKT VN-INDEX:** *Vận động trong vùng 1350-1380 điểm*
- 3. TIN VĨ MÔ:** *Chủ trương kích thích kinh tế*
- 4. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN:** *7/8 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
- 5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:** *Công nghệ Thông tin\_6.55%*
- 6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN:** *ETF FTSE và E1 giảm nhẹ quy mô*
- 7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

# CHIẾN THUẬT TUẦN: Gói kích thích kinh tế mới, VN-Index kiểm tra vùng 1370-1380 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
<b>VN-INDEX</b>	<b>1372.73</b>	<b>2.83%</b>
GTGD/phiên (tỷ VND)	18,108.01	10.64%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1016.93	
<b>HNX-INDEX</b>	<b>371.92</b>	<b>3.06%</b>
GTGD/phiên (tỷ VND)	2534.22	1.03%
Khối ngoại (tỷ VND)	-14.54	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4391.34	-0.19%	0.79%	-1.51%
EU (EURO STOXX)	4073.29	-0.61%	0.94%	-2.33%
China (SHCOMP)	3592.17	0.67%	0.67%	0.70%
Japan (NIKKEI)	28048.94	1.34%	-2.51%	-7.06%
Korea (KOSPI)	2956.30	-0.11%	-2.08%	-7.71%
Singapore (STI)	3112.81	0.38%	2.02%	0.45%
Thailand (SET)	1639.41	0.35%	2.13%	0.63%
Phillipines (PCOMP)	6906.86	-0.64%	-0.24%	-0.91%
Malaysia (KLIC)	1563.90	0.17%	2.59%	-0.95%
Indonesia (JCI)	6481.77	1.02%	4.06%	6.35%
Vietnam (VNIndex)	1372.73	0.49%	2.83%	2.04%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2110	1474.50	-0.14%	16635.6	41050.4
VN30F2111	1468.50	-0.54%	32.8	451.6
VN30F2112	1468.00	-0.58%	3.1	246.2
VN30F2203	1465.00	-0.78%	6.5	165.0

## TTCK VIỆT NAM

### Gói kích thích kinh tế mới, VN-Index kiểm tra vùng kháng cự 1370-1380 điểm.

Thị trường đã có một nhịp tăng điểm khá tốt trong tuần vừa qua. Dòng tiền đầu tư lan tỏa vào thị trường khi có 18/19 ngành tăng điểm với 304 cổ phiếu tăng và 85 cổ phiếu giảm. Các nhóm đóng góp chính cho đà tăng điểm của thị trường là nhóm Công nghệ thông tin, Tiện ích và Tài nguyên cơ bản. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức tương đương so với tuần trước trong khi khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong tuần. Tuy thị trường đã vượt lên ngưỡng 1370 điểm vào phiên cuối tuần nhưng thanh khoản thị trường cũng suy giảm vào phiên này. Điều này cho thấy, đà tăng của thị trường vẫn ở mức khá yếu và nhiều khả năng, thị trường sẽ duy trì nhịp vận động trong vùng 1350-1380 điểm vào tuần sau.

Trong tuần, tại buổi họp hội nghị trung ương lần thứ 4, chính phủ đã có thảo luận về 1 gói kích thích hỗ trợ kinh tế mới. Thông tin chi tiết của gói này dự kiến sẽ được đề cập vào tuần tới khi Quốc hội họp với 3 Ủy Ban, 2 bộ và Ngân hàng nhà nước nhằm thảo luận về các chính sách tiền tệ và tài khóa. Đồng thời chủ tịch VCCI cũng đề xuất nâng trần nợ công và gia tăng hạn mức gói hỗ trợ lên đến 4% GDP, khoảng 250,000 tỷ đồng. Ngoài ra, đã có 16 tỉnh thành phố đồng thuận với cục Hàng không về việc mở thí điểm đường bay từ ngày 10/10. Đây cũng là dấu hiệu khả quan cho việc đẩy nhanh tiến độ mở của kinh tế sau 3 tháng giãn cách xã hội. Những thông tin trên có thể gây hiệu ứng tích cực cho hoạt động giao dịch của thị trường vào tuần sau.

## TTCK THẾ GIỚI

### Tình hình lao động tích cực tại Hoa Kỳ

Báo cáo tình hình lao động trong tháng 9 tiếp tục cho thấy tín hiệu trái chiều. 194 nghìn việc làm thêm mới trong tháng 9 tại Hoa Kỳ sau khi 366 nghìn việc làm thêm mới trong tháng 8. Tuy vậy, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4.8%, tiếp tục cho thấy dấu hiệu tích cực. Tỷ lệ lao động trên dân số có vận động tăng lên 58.7%, cũng cho thấy tiến trình hồi phục trong lao động tích cực thời gian vừa qua. Triển vọng tích cực góp phần giúp TTCK Mỹ lấy lại sắc xanh (S&P500 +1.22%). Lượng thêm mới lao động thấp, góp phần củng cố quan điểm vận động phục hồi vẫn chưa hoàn thành, định hướng nới lỏng cần được tiếp tục trong trung hạn. Tuy vậy, việc thu hẹp biện pháp nới lỏng định lượng nhiều khả năng vẫn được triển khai trong tháng 11. Tỷ lệ lao động trên dân số đã tương đương mức 58.6% – là mức bình quân trong 12 tháng trước khi FED bắt đầu phát tín hiệu đầu tiên về việc điều chỉnh giảm những biện pháp nới lỏng năm 2013, là cơ sở để cơ quan điều hành tiền tệ chủ chốt này tiến hành thu hẹp lượng mua tín phiếu chính phủ, chứng khoán đảm bảo bằng thế chấp. Lương trung bình thoe giờ tăng 4.6% YoY, cũng cho thấy lo ngại về việc vận động tăng của lạm phát được kéo dài là có cơ sở, khi cầu lao động cao hơn hẳn cung lao động một phần bởi những chính sách tài khóa của giai đoạn dịch bệnh. Điều kiện vĩ mô tích cực, cơ sở cho việc sớm thu hẹp hoạt động thu mua tín phiếu cũng được phản ánh qua chỉ số PMI phi sản xuất đạt mức 61.7 điểm. Nhìn chung, triển vọng tốt, giúp vận động chứng khoán tích cực trong ngắn hạn, đặc biệt khi rủi ro trần nợ công có thể tác động nhẹ hơn với việc Thượng viện Mỹ thông qua việc nâng mức mục tiêu thành 28.9 nghìn tỷ USD. Trên thị trường hàng hóa, dầu thô Brent tăng 3.92%, dầu thô WTI tăng 4.57%. Quyết định giữ mức tăng 400,000 thùng/ngày mỗi tháng, nhằm giảm hạn chế cung dầu 5.8 triệu thùng/ngày hiện tại của OPEC+ là không đủ trong bối cảnh thiếu hụt nguồn cung năng lượng tại Trung Quốc và Châu Âu trong giai đoạn gần đây.

**Chú thích:** \* tỷ VNĐ

^ hợp đồng



# PTKT VN-INDEX: Vận động trong vùng 1350-1380 điểm

**Đồ thị tuần:** VN-Index đang nằm trong vùng kháng cự 1370-1380 điểm. Chỉ báo ADX tiếp tục giảm về 17.5 trong khi chỉ báo RSI tăng trở lại mức 61.5. Đường MACD đang có dấu hiệu thu hẹp khoảng cách với đường tín hiệu. Đường vận động điểm của VN-Index cũng duy trì trên ngưỡng 1345 điểm (MA20), trong tuần vừa qua. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy dấu hiệu tích cực trở lại khi thị trường có đà tăng tốt theo đồ thị tuần.

## Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng tăng trở về ngưỡng 63.2.
- MACD cắt lên đường tín hiệu, báo hiệu xu hướng tích cực
- ADX nằm ở mức 10.8.

**Nhận định:** Các tín hiệu kỹ thuật của đồ thị ngày và tuần đều ở trạng thái khả quan hơn so với tuần trước. Tuy KLGD trên thị trường tương đương tuần trước nhưng giá trị giao dịch suy giảm so với tuần trước. Trừ phiên đầu tuần. đà tăng các phiên trong tuần chỉ ở mức từ 3-5 điểm. Hai yếu tố này cho thấy lực tăng vẫn khá yếu trước vùng kháng cự mạnh 1370-1380 điểm. Ngoài ra, độ rộng thị trường cũng cho thấy hiện tượng xanh vỏ đỏ lòng vào phiên cuối tuần. Tuần tới, VN-Index có thể sẽ xuất hiện các phiên điều chỉnh khi thị trường suy yếu trước ngưỡng tâm lý 1380 điểm. Tuy nhiên, ảnh hưởng từ gói kích thích kinh tế mới dự kiến được công bố vào tuần sau có thể giúp thị trường trụ vững tại ngưỡng 1350-1360 điểm.

## Đồ thị



Nguồn: BSC Research



# TIN VĨ MÔ: *Chủ trương kích thích kinh tế*

## VIỆT NAM:

- Chính phủ đặt vấn đề xin chủ trương một gói kích thích kinh tế lớn. Nhiều khả năng, nếu Trung ương đồng thuận, ủng hộ thì Chính phủ sẽ hoàn thiện phương án để trình Quốc hội quyết định trong kỳ họp cuối năm, dự kiến khai mạc 20/10 tới.
- Kho bạc Nhà nước mua 150 triệu USD từ các ngân hàng thương mại, tương đương bơm vào hệ thống ngân hàng khoảng 3,429 tỷ đồng.
- Đại diện NHNN cho biết tăng trưởng tín dụng sau 9 tháng đạt 7.7%, riêng TP HCM là 6.4%.
- Theo đại diện Bộ KH&ĐT, ước thực hiện cả năm GDP 2021 đạt ở mức 3-3.5%. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng 3% cả năm, quý IV cần tăng trưởng ở mức 7.06% trở lên. Với mục tiêu tăng trưởng 3.5% cả năm, quý IV cần tăng trưởng 8.84% trở lên.
- Theo đại diện Tổng cục Thống kê, khả năng tăng trưởng âm trong năm nay là khó xảy ra, trừ khi có những đột biến, tác động không lường được của dịch Covid-19. Việt Nam có thể kiểm soát được dịch bệnh và quý IV sẽ có mức tăng trưởng cao nhất có thể, cao hơn quý I (4.48%) và đạt được mức như quý II (6.61%).
- Chính phủ đồng ý thực hiện thí điểm bay nội địa ngày 10 đến 20/10/2021.
- Tổng cục Du lịch Việt Nam dự kiến sẽ mở cửa lại hoàn toàn đối với thị trường khách quốc tế từ tháng 6/2022.
- Theo đại diện Bộ Tài chính với thời gian còn lại từ nay cho đến hết năm, nhiệm vụ giải ngân 95% kế hoạch vốn năm 2021 như mục tiêu Nghị quyết số 63/NQ-CP là không khả thi.

## THẾ GIỚI:

- Kinh tế Mỹ thêm 194 nghìn việc làm mới trong tháng chín, sau khi thêm 366 nghìn việc làm mới trong tháng 8. Lương theo giờ trung bình tăng 0.6% MoM trong tháng 9, sau khi tăng 0.4% MoM trong tháng 8. So cùng kỳ, lương trung bình theo giờ tăng 4.6% YoY trong tháng 9, sau khi tăng 4.0% YoY trong tháng 8. Tỷ lệ thất nghiệp đạt 4.8% trong tháng 9, sau khi đạt 5.2% trong tháng 8.
- Theo IHS, PMI phi sản xuất của Trung Quốc đạt 53.4 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 46.7 điểm trong tháng 7. PMI hỗn hợp của Trung Quốc đạt 51.4 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 47.1 điểm trong tháng 7.
- Theo ISM, PMI phi sản xuất của Hoa Kỳ đạt 61.9 điểm trong tháng 9, sau khi đạt 61.7 điểm trong tháng 8.
- Biên bản họp điều hành chính sách của ECB cho thấy các thành viên thảo luận về việc cắt giảm sâu hơn đối với chương trình thu mua tài sản hàng tháng, với kết luận là việc giảm nhẹ tốc độ thu mua từ nay tới cuối năm vẫn phù hợp. Lạm phát ước tăng 2.2% trong 2021 (vs. 1.9% tại ước tính trong tháng 6), 1.7% trong 2022 (vs. 1.5%), 1.5% trong 2023 (vs. 1.4%). GDP ước tăng 5% trong 2021 (vs. 4.6%), 4.6% trong 2022 (vs. 4.7%), 2.1% trong 2023 (vs. 2.1%).
- Bán lẻ hàng hóa Châu Âu đạt mức tương đương cùng kỳ trong tháng 8, sau khi đạt 3.1% YoY trong tháng 7.
- Chỉ số giá sản xuất Châu Âu tăng 13.4% YoY trong tháng 8, sau khi tăng 12.4% YoY trong tháng 7.
- Sản lượng công nghiệp Châu Âu tăng 1.7% YoY trong tháng 8, sau khi tăng 6% YoY trong tháng 7.
- OECD thông báo 136 quốc gia đạt được thỏa thuận thuế doanh nghiệp tối thiểu 15%, bắt đầu từ 2023.
- Thượng viện Mỹ thông qua việc nâng trần nợ công tạm thời thêm 480 tỷ USD.

## THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VNIndex trong tuần tiếp theo dự kiến vận động trong vùng 1350-1380 điểm
- Ngày 10/10, Trung Quốc công bố FDI. Ngày 11/10 IMF và World Bank tổ chức cuộc họp thường niên kéo dài tới 17/10. Ngày 12/10, IMF công bố báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu, NHTW Hàn Quốc họp điều hành chính sách tiền tệ, Nhật Bản công bố chỉ số giá sản xuất. Ngày 13/10, Trung Quốc công bố xuất nhập khẩu, lãi suất trung hạn, Nhật Bản công bố cung tiền M2, Châu Âu công bố sản lượng công nghiệp, Đức công bố chỉ số giá tiêu dùng, Hoa Kỳ công bố biên bản họp FOMC, chỉ số giá tiêu dùng. Ngày 14/10, Trung Quốc công bố chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá tiêu dùng, Nhật Bản công bố sản lượng công nghiệp.

# CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
10/3/21	PVB	16.1	19.5	15	16.3	6	1.24%	Có thể tiếp tục mua
10/3/21	OIL	14.4	16.5	13.25	14.9	6	3.47%	Có thể tiếp tục mua
26/9/21	PPC	23.55	26.3	22.3	23.5	13	-0.21%	Có thể tiếp tục mua
29/8/21	VGT	19.7	25.4	17.6	20.9	41	6.09%	Có thể tiếp tục mua
15/8/21	TIP	40.7	50.5	36	43.1	55	5.90%	Có thể giữ nguyên vị thế
8/8/21	GTN	17.7	22.5	16.5	19.2	62	8.47%	Có thể giữ nguyên vị thế
8/1/21	CTD	62.07	73.89	59.11	70.3	69	13.26%	Có thể tiếp tục mua
18/7/21	SJS	61.5	73	55.5	63	83	2.44%	Có thể giữ nguyên vị thế

Chú thích: (\*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (\*\*) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
26/9/21	HPX	32.5	36	30.2	SL	5	-7.08%
19/9/21	VCS	121	131.5	117.3	TP	15	8.68%
19/9/21	NDN	21.4	24	20.9	SL	5	-2.34%
9/12/21	VSC	68.2	79.5	61.3	SL	16	-10.12%
9/12/21	EVG	11	13.5	10	TP	22	22.73%
9/5/21	VOS	15.8	20	14	TP	5	26.58%
9/5/21	DVP	59.2	68.5	55.8	SL	8	-5.74%
29/8/21	NT2	19.48	22.39	17.91	TP	39	14.94%
15/8/21	DQC	21.15	24.5	19	TP	29	15.84%
8/8/21	MSR	20.4	24	18.5	TP	39	17.65%
8/1/21	DRI	10.2	12	9	TP	16	17.65%
25/7/21	DPM	22.05	24.5	20.5	TP	5	11.11%
25/7/21	GMD	42.5	47	38.5	TP	5	10.59%
18/7/21	QNS	41.8	46	40.5	TP	25	10.05%
7/11/21	GIL	59.7	66	51	TP	15	10.55%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất  
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

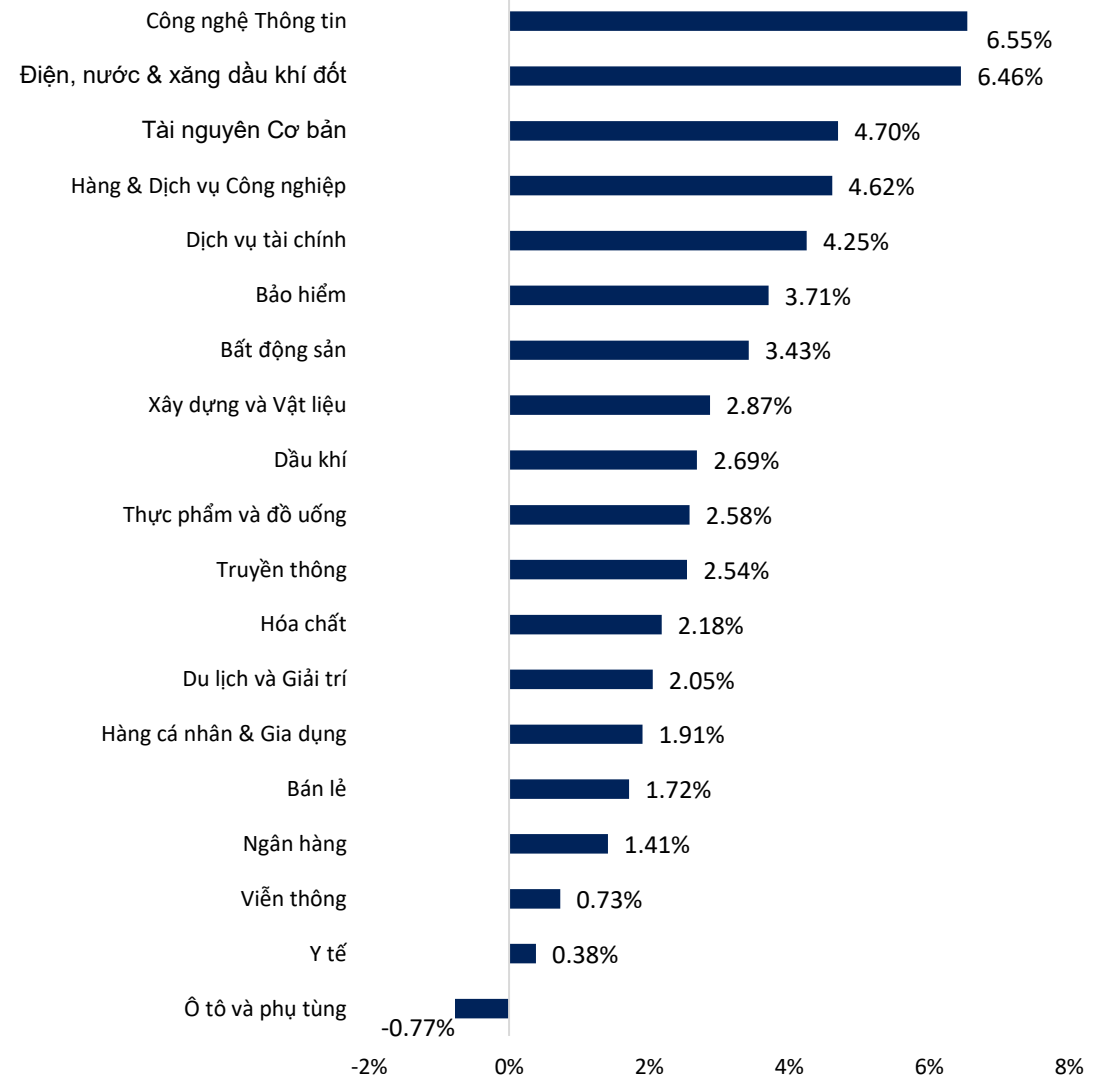
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	7	1	5.84%	-0.21%	5.08%	42
Đã chốt	129	93	15.29%	-8.36%	5.38%	29



# VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Công nghệ Thông tin	3.97%	6.55%	8.60%	FPT	6.46%	CMG	6.06%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.27%	6.46%	20.32%	REE	6.98%	POW	2.05%
Tài nguyên Cơ bản	0.00%	4.70%	9.52%	HPG	4.31%	HSG	1.93%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.94%	4.62%	1.58%	GDM	5.13%	VSC	4.52%
Dịch vụ tài chính	2.27%	4.25%	-3.40%	SSI	4.21%	HCM	-3.56%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	79.35	1.34%	4.57%	14.92%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	82.39	0.54%	3.92%	14.72%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	236.62	1.36%	5.16%	14.04%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,757.13	0.08%	-0.22%	-1.80%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	22.68	0.33%	0.61%	-5.30%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,243.00	-0.34%	-0.28%	-2.85%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	734.00	-0.98%	-2.81%	3.45%	AFX	
Sữa	USD/cwt	18.77	0.16%	3.13%	6.59%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	217.70	3.32%	5.12%	3.18%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	20.29	2.27%	1.15%	1.05%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	201.35	1.74%	-1.32%	5.86%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,361.00	0.87%	2.55%	1.21%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	5,765.00	2.05%	2.05%	8.96%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,966.00	0.68%	3.82%	6.16%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	749.00	3.03%	3.03%	-11.93%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	207.00	-3.27%	-4.83%	25.72%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	902.57	1.96%	1.96%	4.71%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



# VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## Top tăng điểm số VN-Index

Mã	% tăng	Điểm số
GAS	+8.60%	4.488
VHM	+3.77%	3.07
HPG	+4.31%	2.75
MSN	+3.93%	1.73
GVR	+4.29%	1.65
VIC	+1.82%	1.62
TCB	+3.47%	1.57
FPT	+6.46%	1.46
SAB	+5.51%	1.45
VCB	+1.15%	1.075
<b>Tổng</b>		<b>20.854</b>

## Top giảm điểm số VN-Index

Mã	% giảm	Điểm số
CTG	-1.01%	-0.399
VPB	+1.13%	-0.397
DGC	-5.22%	-0.377
HDB	-2.01%	-0.27
EIB	-1.97%	-0.15
HCM	-3.56%	-0.149
TPB	-1.06%	-0.127
VNM	-0.22%	-0.104
TGG	-30.26%	-0.104
DGW	-3.34%	-0.095
<b>Tổng</b>		<b>-2.172</b>

## Khối ngoại mua ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
TPB	1,323.14	30.00
DHC	194.37	35.32
GAS	155.40	2.52
VHM	128.19	22.88
DCM	96.19	3.84
HAH	62.47	4.42
VCI	42.05	19.98
PVI	36.46	55.26
PLX	33.76	17.61
HDG	28.75	10.93
<b>Tổng</b>	<b>2,100.78</b>	

## Khối ngoại bán ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-1071.76	25.70
CTG	-251.54	24.48
SBT	-186.10	9.70
NVL	-182.17	8.89
QNS	-137.74	17.09
GMD	-131.75	41.42
SSI	-125.20	44.37
GEX	-124.77	10.54
PAN	-119.70	34.32
VIC	-111.16	13.79
<b>Tổng</b>	<b>-2441.91</b>	

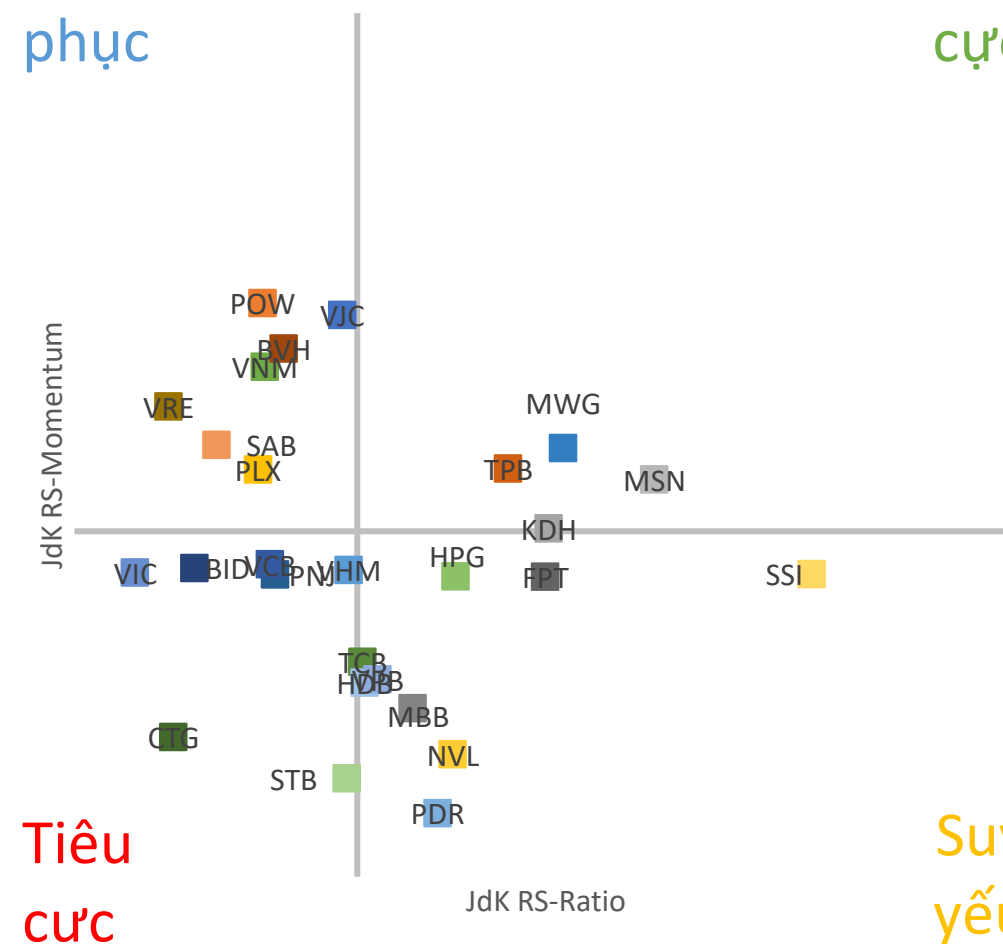
## Vận động cổ phiếu VN30

Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
MSN	115.76	101.49	18.39%
GVR	113.47	103.02	19.52%
MWG	110.92	102.41	17.31%
KDH	110.17	100.07	19.52%
TPB	108.01	101.81	24.52%
GAS	102.40	102.62	25.73%
VRE	90.01	103.61	3.19%
POW	94.99	106.60	21.12%
SAB	92.55	102.49	4.09%
VNM	95.10	104.76	5.01%
BVH	96.11	105.28	20.47%
VJC	99.21	106.25	10.17%
PLX	94.75	101.78	5.89%
SSI	124.10	98.75	21.25%
FPT	109.97	98.68	17.31%
PDR	104.27	91.83	-3.44%
NVL	105.07	93.54	0.48%
MBB	102.95	94.87	-3.99%
HPG	105.22	98.69	23.78%
VPB	101.08	95.70	5.07%
HDB	100.40	95.61	-6.06%
TCB	100.29	96.21	-0.59%
VIC	88.22	98.80	-5.40%
CTG	90.26	94.04	-12.09%
BID	91.38	98.93	-4.39%
VCB	95.38	99.03	-3.29%
PNJ	95.65	98.74	6.87%
VHM	99.55	98.87	-3.79%

Hồi  
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích  
cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng





# DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

## Vận động khối ngoại trên sàn HSX

	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	901.87	5,589.69	29,565.94
Giá trị bán	1,031.56	6,606.61	36,644.16
Mua / bán ròng	-129.69	-1,016.93	-7,078.24

## Giao dịch tự doanh

	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	271.93	1,793.65	6,250.14
Giá trị bán	213.46	1,093.82	4,384.59
Mua / bán ròng	58.48	699.83	1,865.55

Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VPB	149.63	KOS	-75.08
SSI	105.54	MWG	-28.36
HPG	99.91	HCM	-25.84
GEX	76.23	TV2	-13.40
DPM	49.73	MBB	-11.24
FUEVFNVD	45.47	NKG	-8.69
VHM	41.46	VIC	-8.60
E1VFN30	38.45	VCB	-8.07
ACB	35.88	PNJ	-7.78
REE	35.78	VCI	-6.56

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	550.87	19.50	0.00	-0.15%	0.00	-0.98	16.60
FTSE	387.92	44.59	-0.02	-1.64%	-4.62	-60.73	-59.94
iShare	508.15	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	13.37
E1VFN30	442.54	1.08	-3.31	0.23%	-19.5	-3.5	13.5
FUEVFNVD	539.90	1.15	0.01	-0.24%	-29.6	-43.0	-63.9
FUBON FTSE	481.02	0.59	0.00	-0.61%	-1.8	-8.5	91.8
FUESSVFL	112.74	0.86	0.00	1.03%	1.8	1.8	1.8
FUESSVN30	4.62	0.80	0.00	0.57%	0.2	0.2	1.1
FUEMAVN30	31.64	0.75	0.00	0.32%	4.9	4.8	5.2
VN100	5.57	0.81	0.00	-0.12%	0.48	0.48	1.34
KIM	184.47	18.82	0.00	-0.80%	0.00	0.00	7.46
PREMIA	30.03	13.17	0.00	-0.82%	0.52	0.52	0.76

**Nhận định:** ETF FTSE và E1 giảm nhẹ quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua bán trái chiều tại các thị trường khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

## **BSC Trụ sở chính**

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV  
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

## **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639



# CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

## THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (\*)

Ngày sinh (\*)

CMTND/CCCD (\*)

Ngày cấp (\*)

Nơi cấp (\*)

Số điện thoại (\*)

Email (\*)

Địa chỉ liên hệ (\*)

Tỉnh/Thành phố (\*)

Quận/Huyện (\*)

Phường/Xã (\*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký